Người ký: Sở Công thương
Email: sct@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 25.02.2020 16:39:48 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **SỞ CÔNG THƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1141 /TB-SCT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2020*

THÔNG BÁO
V/v chấp thuận hồ sơ đăng ký hợp đồng theo mẫu

Kính gửi: Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Sau khi xem xét hồ sơ nhận ngày 11/02/2020 (Biên nhận số 00660/20/HS) của Công ty về việc đăng ký lại (lần 1) hợp đồng theo mẫu đối với lĩnh vực truyền hình trả tiền, Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh thông báo chấp thuận hợp đồng theo mẫu trong lĩnh vực truyền hình trả tiền (truyền hình cáp) của Công ty với phạm vi áp dụng tại khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Công Thương đề nghị Công ty thông báo cho người tiêu dùng về nội dung Hợp đồng theo mẫu đã được chấp thuận, thực hiện đúng nội dung đã đăng ký; chịu trách nhiệm về tính phù hợp của hợp đồng với các quy định pháp luật liên quan và chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng KTATMT;
- Lưu: VT, QLXNK, V.04.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Huỳnh Minh Tú

CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH CÁP SAIGONTOURIST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

HỢP ĐỒNG
CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤTRUYỀN HÌNH CÁP

HĐ số: ……./HĐ-TBTHC/SCTV

- *Căn cứ Bộ Luật Dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*
- *Căn cứ Giấy phép cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền số 264/GP-BTTTT cấp ngày 29/08/2014*
- *Căn cứ quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 08/01/2010 của UBND TP.HCM về việc chuyển đổi thành Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist (SCTV Co.,Ltd) và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301463315 của Sở kế hoạch đầu tư TP.HCM cấp ngày 09/04/2010.*
- *Căn cứ vào hợp đồng hợp tác cung cấp dịch vụ truyền hình cáp và internet đã ký giữa Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist và Công ty TNHH MTV TMDV Cuộc Sống Mới.*
- *Căn cứ vào yêu cầu của khách hàng, khả năng cung cấp dịch vụtruyền hình cáp của Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist và Công ty TNHH MTV TMDV Cuộc Sống Mới.*

Hôm nay, ngày …… tháng…….năm……., các bên gồm có:

Bên A: KHÁCH HÀNG: .....

Đại diện: Ông (Bà) .....Chức vụ.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Mã số thuế: .....

Số TK:…….....Tại ngân hàng .....

Bên B (CHỦ THỂ CUNG CẤP DỊCH VỤ): CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH CÁP SAIGONTOURIST(SCTV Co.,Ltd)

Đại diện: Ông (Bà) .....Chức vụ.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....19001878 .....Fax .....

Mã số thuế: .....0301463315 .....

Số TK: .....Tại ngân hàng .....

Bên C (ĐƠN VỊ HỢP TÁC PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÀ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG): CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUỘC SỐNG MỚI

Đại diện: Ông (Bà) .....Chức vụ.....

Địa chỉ trụ sở: .....

Văn phòng giao dịch Quận 7: .....

Điện thoại : (028) 54 111 222 - 1800 7268 .....Fax: (028) 54 126 001 .....

Mã số thuế: .....0307382140 .....

Số TK: .....Tại ngân hàng .....

Bên B và Bên C sau đây gọi chung là "NCC" (đọc là "Nhà cung cấp").

Đã thỏa thuận thống nhất ký Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ truyền hình cáp(THC) với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: CUNG CẤP DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH CÁP

NCC cung cấp dịch vụ cho Bên A sau khi hoàn tất ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ.

Địa chỉ lắp đặt:.....

Bao gồm dịch vụ:

☐ **Truyền hình Analog:** Tivi chính:…… Tivi phụ:……

☐ **Truyền hình Kỹ thuật số(KTS):**

Gói cước: .....Gói cộng thêm: .....Đầu thu thứ: .....

Mã đầu thu (Chipset ID): ..... Mã SmartCard: .....

Chi tiết cước phí xem tại www.sctv.com.vn của Bên B hoặc www.newlife-tel.com của Bên C và được công bố, niêm yết tại Văn phòng giao dịch Quận 7 của Bên C.

ĐIỀU 2: HÌNH THỨC THANH TOÁN

2.1 Cước thuê bao được tính từ thời điểm ký kết biên bản nghiệm thu bàn giao.

2.2 Bên A thanh toán cho NCC cước lắp đặt, cước sử dụng dịch vụ hàng tháng theo quy định tại Điều 1 nêu trên.Trong trường hợp thay đổi giá cước, Bên C sẽ thông báo (bằng văn bản, email hoặc trên website chính thức của Bên B và Bên C) cho Bên A trước ngày áp dụng ít nhất 07 (bảy) ngày. Giá cước mới sẽ được áp dụng cho Bên A nếu Bên C không nhận được phản hồi của Bên A trước ngày áp dụng. Bên A có thể trả trước tiền cước thuê bao hàng tháng và được hưởng mức chiết khấu theo quy định của Bên B nếu có.

2.3 Thời gian thanh toán:

a) Trong khoảng thời gian từ ngày 12(mười hai) đến ngày 25 (hai mươi lăm) hàng tháng, Bên C sẽ gửi thông báo cước sử dụng dịch vụ của tháng trước liền kề cho Bên A.

b) Bên A có trách nhiệm thanh toán các khoản cước phát sinh trong tháng cho NCC trước ngày 26 (hai mươi sáu) của tháng liền kề sau tháng phát sinh cước hoặc trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày Bên A nhận được thông báo cước của Bên C (tùy thời điểm nào đến sau).

c) Nếu Bên A không thanh toán đúng hạn, NCC có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ theo quy định tại Điều 3.2 dưới đây. Bên C sẽ thông báo cho Bên A ngày đơn phương ngừng việc cung cấp dịch vụ.

2.4 Địa chỉ nhận giấy báo cước: .....

2.5 Hình thức thanh toán (Bên A đánh dấu X vào ô chọn):

☐ Tiền mặt (VNĐ):

Thanh toán tại Văn phòng giao dịch Quận 7 của Bên C với thông tin chi tiết như sau:

- Điện thoại: (028) 5411 1222 - 1800 7268

- Địa chỉ: 009 Khu phố Mỹ Hưng, Đại lộ Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh

☐ Chuyển khoản theo thông tin sau:

Đơn vị nhận thanh toán:

- CÔNG TY TNHH MTV TMDV CUỘC SỐNG MỚI

- Số tài khoản: 0181003548745

- Mở tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn

Lưu ý: Bên A sẽ chịu các chi phí liên quan (như phí chuyển khoản ngân hàng, …) sao cho NCC nhận đủ số tiền cước dịch vụ nêu trong thông báo cước.

☐ Khác (.....)

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN

3.1 Bên A – Khách hàng

3.1.1 Quyền của Khách hàng:

a) Được quyền sử dụng thiết bị đầu cuối theo đúng quy định của NCC.

b) Được quyền khiếu nại về chất lượng dịch vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền nếu NCC vi phạm cam kết, quy định công bố công khai: tại www.sctv.com.vn của Bên B hoặc www.newlife-tel.com của Bên C và được công bố, niêm yết tại Văn phòng giao dịch Quận 7 của Bên C. Trừ trường hợp do nguyên nhân bất khả kháng gây ra (bao gồm nhưng không giới hạn thiên tai, hỏa hoạn, bạo động, chiến tranh).

c) Khi cần thay đổi tên, địa chỉ thu thuê bao, chuyển địa điểm, tạm ngưng hoặc chuyển quyền sử dụng, Bên A đến Văn phòng Giao dịch Quận 7 của Bên C để giải quyết và thực hiện thanh toán đầy đủ các chi phí được NCC công bố công khai: tại www.sctv.com.vn của Bên B hoặc www.newlife-tel.com của Bên C và được công bố, niêm yết tại Văn phòng giao dịch Quận 7 của Bên C. Trường hợp Bên A có nhu cầu thanh lý hợp đồng, Bên A có trách nhiệm gửi văn bản thông báo hoặc đến trực tiếp chấm dứt hợp đồng với NCC tại Văn phòng Giao dịch Quận 7 của Bên C; theo đó, Bên A không được hoàn trả lại chi phí hòa mạng lắp đặt ban đầu và thực hiện thanh toán đầy đủ các khoản chi phí liên quan.

d) Khi có sự cố về hệ tín hiệu xấu, mất tín hiệu,… khách hàng thông báo cho Bên C theo số điện thoại (028) 54 111 222, **tổng đài 1800 7268** hoặc **tổng đài SCTV 1900 1878** để xử lý.

e) Khi có nhu cầu lắp thêm tivi hoặc giảm bớt tivi Bên A thông báo cho Bên C, Bên C giải quyết trong vòng 3 ngày, Bên A thanh toán đầy đủ các khoản chi phí liên quan.

f) Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin liên quan đến Bên A được ghi trong hợp đồng.

g) Trường hợp nếu Bên B và Bên C chấm dứt hợp đồng không tiếp tục hợp tác thì Bên C chịu trách nhiệm về quyền lợi và nghĩa vụ với Khách hàng theo hợp đồng này.

3.1.2 Nghĩa vụ Khách hàng:

a) Bên A không được sử dụng thông tin từ hệ thống truyền hình cáp SCTV để kinh doanh, in sang, sao chép, phát hành hoặc phân phối dưới bất kỳ hình thức nào.

b) Bên A thanh toán các khoản phí vật tư, chi phí lắp đặt hòa mạng sử dụng dịch vụ truyền hình cáp SCTV ngay sau khi ký kết hợp đồng, biên bản nghiệm thu lắp đặt và Bên A đã được sử dụng dịch vụ.

c) Bên A thanh toán đầy đủ tiền thuê bao hàng tháng theo giấy báo cước do Bên C phát hành (kể cả trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại).

d) Bên A không được tự ý lắp đặt thêm tivi vào hệ thống, nếu vi phạm NCC có quyền ngưng cung cấp tín hiệu tới khách hàng.

e) Khi có nhu cầu lắp thêm tivi hoặc giảm bớt tivi Bên A thông báo cho Bên C, Bên C giải quyết trong vòng 03 (ba) ngày, Bên A thanh toán đầy đủ các khoản chi phí liên quan.

f) Bên A tạo điều kiện thuận lợi cho NCC kiểm tra, bảo trì, sửa chữa mạng và thu thuê bao.

3.2 Bên NCC –Công ty TNHH Truyền hình Cáp Saigontourist (SCTV) và Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Cuộc Sống Mới (New Life)

3.2.1 Quyền của Bên NCC.

a) Được quyền tạm ngưng cung cấp một phần và/hoặc toàn bộ dịch vụ của hợp đồng này, với điều kiện phải thông báo trước cho Bên A chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày tạm ngưng cung cấp dịch vụ (trừ trường hợp tạm ngưng theo mục iv khoản này), nếu xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

(i) Bên A không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Điều 3.1 hợp đồng này. Đối với nghĩa vụ thanh toán, nếu sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo mà Bên A chưa thanh toán, NCC có quyền ngưng cung cấp tín hiệu vào thời điểm đã thông báo trước cho Bên A.

(ii) Bên A tự ý chuyển quyền sử dụng dịch vụ, di dời đường dây thuê bao, thay đổi thiết bị đầu cuối không phù hợp tiêu chuẩn ngành do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

(iii) NCC tổ chức nâng cấp, tu bổ, sửa chữa mạng lưới theo kế hoạch.

(iv) Do nguyên nhân bất khả kháng gây ra (bao gồm nhưng không giới hạn thiên tai, hỏa hoạn, bạo động, chiến tranh).

b) Có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và không phải hoàn trả phí lắp đặt ban đầu và các loại phí sau lắp đặt cho Bên A trong các trường hợp sau:

(i) Sau 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày hết thời hạn tạm ngưng theo nhu cầu của Bên A theo quy định tại khoản c Điều 3.1.1 mà Bên A không làm thủ tục khôi phục lại dịch vụ.

(ii) Sau 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày tạm ngưng cung cấp dịch vụ theo quy định tại khoản a Điều 3.2.1 (trừ điểm iii) mà Bên A vẫn không tiến hành các biện pháp khắc phục.Việc khôi phục tín hiệu truyền hình cáp sẽ thực hiện như khách hàng lắp mới.

c) Từ chối cung cấp dịch vụ khi Bên A đăng ký mới dịch vụ nếu Bên A vi phạm hợp đồng đã giao kết với NCC mà không thực hiện biện pháp khắc phục.

d) Được quyền kiểm tra việc sử dụng Dịch vụ truyền hình cáp liên quan đến quy định của Nhà nước và của Công ty SCTV. Trường hợp Bên A sử dụng dịch vụ truyền hình cáp vào các hoạt động có mục đích gây rối, phá hoại an ninh quốc gia hoặc kinh doanh bất hợp pháp thì NCC đơn phương hủy bỏ Hợp đồng, đồng thời có thể đề nghị truy tố Bên A trước pháp luật.

3.2.2 Nghĩa vụ của Bên NCC.

a) Bên C có trách nhiệm khắc phục sự cố bảo hành, bảo trì trong thời gian sớm nhất.

b) Giải quyết khiếu nại của Bên A trong vòng 05(năm) ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.

c) Cung cấp đúng gói dịch vụ và giá khi ký kết hợp đồng với Bên A.

d) Chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý nội dung thông tin và bảo vệ sở hữu bản quyền nội dung chương trình, kênh chương trình và các nội dung trên dịch vụ của Bên B.

<u>ĐIỀU 4</u>: ĐIỀU KHOẢN CHUNG:

4.1 Các bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng. Nếu có tranh chấp phát sinh xảy ra, các bên sẽ giải quyết bằng thương lượng. Trường hợp không thống nhất được thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4.2 Bên B có thể thay đổi các kênh chương trình trong các trường hợp sau:

- Phù hợp với nhu cầu thực tế hoặc phục vụ tốt hơn nhu cầu của Khán giả. Trong trường hợp không đồng ý, Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng.

- Phù hợp với đường lối chính sách và quy định của Nhà nước hoặc các chương trình có ảnh hưởng đến an ninh, chính trị đất nước.
- Không mua được bản quyền do phía nhà cung cấp từ chối.

4.3 Những trường hợp sau đây được coi là bất khả kháng *(không thuộc lỗi của NCC):*

- Mất điện lưới cung cấp cho các thiết bị đặt tại các khu vực có liên quan.
- Đường truyền tín hiệu thu vệ tinh bị sự cố hoặc do thiên tai, hỏa hoạn,…
- Quyết định ngưng cung cấp tín hiệu từ cấp có thẩm quyền của Nhà nước Việt Nam.

4.4 Việc hợp đồng này bị chấm dứt, vì bất kỳ lý do gì, cũng sẽ không miễn trừ cho một Bên nghĩa vụ thanh toán đối với bất kỳ khoản công nợ và/hoặc nghĩa vụ tài chính đến hạn nào cho Bên còn lại, hoặc sẽ không là cơ sở pháp lý miễn trừ cho Bên liên quan các nghĩa vụ còn lại sau khi Hợp đồng này bị chấm dứt.

4.5 Hợp Đồng này bao gồm Hợp Đồng chính và các Phụ Lục có giá trị như Hợp Đồng chính. Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, các Bên có thể thỏa thuận và ký các Phụ Lục bổ sung Hợp Đồng.

4.6 Hợp đồng này được làm thành 03 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A *(ký và ghi rõ họ tên,* *có đóng dấu nếu là pháp nhân)* ……	**ĐẠI DIỆN BÊN B** ……	**ĐẠI DIỆN BÊN C** ……